

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý 104/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/02/1986; Căn cước công dân số 046186008XXX, cấp ngày 17/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố Huế.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Thế Ph, sinh ngày 27/4/1986; Căn cước công dân số 046086004XXX, cấp ngày 17/01/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội- Bộ Công an; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, thành phố Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Thế Ph.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Thế Ph công nhận vợ chồng có 03 người con chung là Hồ Nguyễn Bảo N, sinh ngày 05/03/2015, Hồ Nguyễn Bảo C, sinh ngày 09/4/2018 và Hồ Thế Minh Đ, sinh ngày 27/02/2020. Hai bên thỏa thuận giao cả 03 cháu Hồ Nguyễn Bảo N, Hồ Nguyễn Bảo C và Hồ Thế Minh Đ cho anh Hồ Thế Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên (từ đủ 18 tuổi), chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Thế Ph trình bày tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Thế Ph trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau về nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Thế Ph thỏa thuận chị Nguyễn Thị H chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị H đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án có ký hiệu BLTU/25E, số 0000127 ngày 20/8/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Huế;
- VKSND TP Huế;
- VKSND khu vực 4- Huế;
- THADS TP Huế;
- Phòng THADS khu vực 4- Huế;
- Các đương sự;
- UBND xã L, thành phố Huế, đăng ký kết hôn ngày 30/7/2014;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú